

BÁO CÁO THU CHI QUẢN CƠM 2000đ CẦN THƠ THÁNG 04.2023

Đvt: đồng

Ngày phát sinh	Chi Tiết	Thu	Chi	Tồn	Ghi chú: số phần cơm
Số dư quỹ đầu tháng 04/2023				1,953,090	
01/04/23	Tiền bán cơm ngày 01/04/2023	218,000		2,171,090	109
01/04/23	Chi phí ngày 01/04/2023		1,460,000	711,090	
03/04/23	MTQ có số GD 371968.030423.190509 ủng hộ KTX	100,000		811,090	
04/04/23	Chị Ngọc Trang CMTX T4	3,000,000		3,811,090	
04/04/23	Tiền bán cơm ngày 04/04/2023	232,000		4,043,090	116
04/04/23	Chi phí ngày 04/04/2023		1,390,000	2,653,090	
05/04/23	MTQ có số GD 236802.050423.115522 ủng hộ KTX	200,000		2,853,090	
06/04/23	Tiền bán cơm ngày 06/04/2023	244,000		3,097,090	122
06/04/23	Chi phí ngày 06/04/2023		1,225,000	1,872,090	
08/04/23	Tiền bán cơm ngày 08/04/2023	210,000		2,082,090	105
08/04/23	Chi phí ngày 08/04/2023		920,000	1,162,090	
09/04/23	MTQ có số GD 133917.090423.164728 ủng hộ KTX	200,000		1,362,090	
11/04/23	Tiền bán cơm ngày 11/04/2023	256,000		1,618,090	128
11/04/23	MTQ ần danh CMTX T4	1,500,000		3,118,090	
11/04/23	Chi phí ngày 11/04/2023		1,250,000	1,868,090	
13/04/23	Tiền bán cơm ngày 13/04/2023	250,000		2,118,090	125
13/04/23	Chi phí ngày 13/04/2023		1,230,000	888,090	
14/04/23	Nhóm bạn Wind CMTX T4	1,000,000		1,888,090	
15/04/23	Tiền bán cơm ngày 15/04/2023	220,000		2,108,090	110
15/04/23	Chi phí ngày 15/04/2023		60,000	2,048,090	
17/04/23	Chị Nguyen Thi Dieu Huyen CMTX T4	500,000		2,548,090	
17/04/23	Chi phí ngày 17/04/2023		1,010,000	1,538,090	
18/04/23	Quỹ cơm SG hỗ trợ kinh phí hoạt động	30,000,000		31,538,090	
18/04/23	Tiền bán cơm ngày 18/04/2023	210,000		31,748,090	105
18/04/23	Chi phí ngày 18/04/2023		1,920,000	29,828,090	

Ngày phát sinh	Chi Tiết	Thu	Chi	Tồn	Ghi chú: số phần com
20/04/23	Tiền bán com ngày 20/04/2023	260,000		30,088,090	130
20/04/23	Chi phí ngày 20/04/2023		1,440,000	28,648,090	
22/04/23	Chị Le Thi Phuong Anh ủng hộ KTX	500,000		29,148,090	
22/04/23	Tiền bán com ngày 22/04/2023	224,000		29,372,090	112
22/04/23	Chi phí ngày 22/04/2023		275,000	29,097,090	
25/04/23	Tiền bán com ngày 25/04/2023	238,000		29,335,090	119
25/04/23	Chi phí ngày 25/04/2023		940,000	28,395,090	
27/04/23	Tiền bán com ngày 27/04/2023	244,000		28,639,090	122
27/04/23	Chi phí ngày 27/04/2023		1,175,000	27,464,090	
28/04/23	MTQ có số GD 131830.280423.104553 ủng hộ KTX	50,000		27,514,090	
29/04/23	Tiền bán com ngày 29/04/2023	100,000		27,614,090	50
29/04/23	MTQ có số GD 703610.290423.104011 ủng hộ KTX	200,000		27,814,090	
29/04/23	Anh Le Nhat Ton ủng hộ KTX	100,000		27,914,090	
29/04/23	Anh(chị) PY ủng hộ KTX	200,000		28,114,090	
29/04/23	Chi phí ngày 29/04/2023		740,000	27,374,090	
29/04/23	Chi lương tháng 04/2023		8,000,000	19,374,090	
Số dư quỹ cuối tháng 04/2023		40,456,000	23,035,000	19,374,090	1,453

Chi tiết	Thu	Chi	Tồn	số phần com
Số dư quỹ đầu tháng 04/2023			1,953,090	
CMKTX	1,550,000		3,503,090	
CMTX	6,000,000		9,503,090	
Tiền bán com	2,906,000		12,409,090	1,453
Quỹ com Saigon hỗ trợ	30,000,000		42,409,090	
Tổng chi phí trong tháng		23,035,000	19,374,090	
Số dư quỹ cuối tháng 04/2023	40,456,000	23,035,000	19,374,090	

CHI TIẾT CHI PHÍ

Ngày phát sinh	Chi tiết	Số lượng (kg)	Đơn giá (đ/kg)	Thành tiền
01/04/23	Thịt gà	15	50,000	750,000
01/04/23	Bầu	10	7,000	70,000
01/04/23	Hành lá	1	20,000	20,000
01/04/23	Tôm khô	1	500,000	500,000
01/04/23	Ớt	0.5	40,000	20,000
01/04/23	Dưa leo	10	5,000	50,000
01/04/23	Chuối			50,000
Tổng				1,460,000
04/04/23	Thịt heo	12	85,000	1,020,000
04/04/23	Trứng gà	100	2,000	200,000
04/04/23	Su su	10.0	7,000	70,000
04/04/23	Bí đao	10.0	5,000	50,000
04/04/23	Chuối			50,000
Tổng				1,390,000
06/04/23	Thịt vịt	13	75,000	975,000
06/04/23	Dưa leo	10	5,000	50,000
06/04/23	Sữa ống nước			80,000
06/04/23	Su su	10	7,000	70,000
06/04/23	Chuối			50,000
Tổng				1,225,000
08/04/23	Thịt gà	15	50,000	750,000
08/04/23	Bầu	10	7,000	70,000
08/04/23	Dưa leo	10.0	5,000	50,000
08/04/23	Chuối			50,000
Tổng				920,000
11/04/23	Thịt xay	8	85,000	680,000
11/04/23	Chả	5	80,000	400,000
11/04/23	Tỏi + củ sắn			60,000

Ngày phát sinh	Chi tiết	Số lượng (kg)	Đơn giá (đ/kg)	Thành tiền
11/04/23	Cà chua	10	6,000	60,000
11/04/23	Chuối			50,000
Tổng				1,250,000
13/04/23	Thịt gà	15	50,000	750,000
13/04/23	Tỏi	4	37,500	150,000
13/04/23	Tiêu	1	344,828	200,000
13/04/23	Muối bọc lớn			80,000
13/04/23	Chuối			50,000
Tổng				1,230,000
15/04/23	Gừng			10,000
15/04/23	Chuối			50,000
Tổng				60,000
17/04/23	Chả cá basa hấp	30	32,000	960,000
17/04/23	Phí vc chả cá SG- Cần Thơ (chuyến)	1	50,000	50,000
Tổng				1,010,000
18/04/23	Mắm	2	100,000	200,000
18/04/23	Thịt xay	12	85,000	1,020,000
18/04/23	Hành lá	1	25,000	25,000
18/04/23	Tiền nước			247,000
18/04/23	Tiền điện			378,000
18/04/23	Chuối			50,000
Tổng				1,920,000
20/04/23	Cà chua	10	5,000	50,000
20/04/23	Gas (bình)	1	1,340,000	1,340,000
20/04/23	Chuối			50,000
Tổng				1,440,000
22/04/23	Bầu	10	6,000	60,000
22/04/23	Dưa leo	10	6,000	60,000
22/04/23	giấy ăn (cây)	1	105,000	105,000
22/04/23	chuối			50,000
Tổng				275,000

Ngày phát sinh	Chi tiết	Số lượng (kg)	Đơn giá (đ/kg)	Thành tiền
25/04/23	Thịt gà	15	50,000	750,000
25/04/23	Đậu que	7	7,143	50,000
25/04/23	Bầu	15	6,000	90,000
25/04/23	chuối			50,000
Tổng				940,000
27/04/23	Bọng vịt	13	75,000	975,000
27/04/23	Dưa leo	10	6,000	60,000
27/04/23	Bầu	5	6,000	30,000
27/04/23	Xịt kiến			60,000
27/04/23	chuối			50,000
Tổng				1,175,000
29/04/23	Thịt heo	7	85,000	595,000
29/04/23	Ớt	0.5	50,000	25,000
29/04/23	Su su	10	7,000	70,000
29/04/23	Chuối			50,000
Tổng				740,000
CHI LƯƠNG				
Chi lương tháng 04/2023				
29/04/23	Chị Quyên_omon			4,000,000
29/04/23	Nguyễn Thị Thúy Hòa			2,500,000
29/04/23	Trần Thị Bình			1,500,000
Tổng				8,000,000
TỔNG CỘNG				23,035,000